

Bản tin Phân tích kỹ thuật

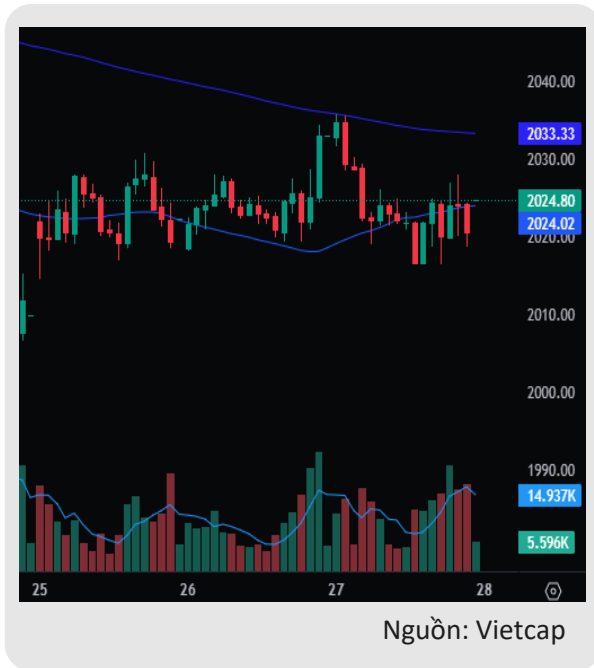
27/05/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- Tương tự phiên 26/05, 411G6000 hồi phục quanh vùng giá thấp 2.015 điểm. Tuy nhiên, đà tăng chưa hoàn toàn áp đảo bởi hợp đồng đóng cửa quanh kháng cự 2.025 điểm. (M15)
- Dự báo đà tăng sẽ cải thiện, giúp 411G6000 kiểm định lại vùng 2.036 điểm nếu xuất hiện nến đóng cửa vượt kháng cự 2.025 điểm. Khuyến nghị mở vị thế mua khi thỏa điều kiện trên và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 2.020 điểm.

Chiến lược:

- Mua khi vượt (BS): 2.025 điểm
- Mục tiêu (TP): 2.036 điểm
- Dừng lỗ (SL): 2.020 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tiêu cực	Tích cực
VN30	Tiêu cực	Tích cực
VNMid	Tiêu cực	Trung tính
VNSmall	Tiêu cực	Tiêu cực
HNX	Tích cực	Tích cực



Nguồn: Vietcap

- Về hoạt động giao dịch, áp lực bán quay trở lại tại nhiều cổ phiếu Dầu khí, nhưng tiếp tục thuyên giảm trên phần lớn các nhóm ngành còn lại. Lực cầu cải thiện trên diện rộng tại nhóm Ngân hàng và quay lại rõ hơn ở nhóm Dịch vụ Tiện ích. Nhóm Công nghiệp và Bán lẻ cũng ghi nhận tín hiệu khả quan từ lực mua, dù mức độ lan tỏa chưa cao.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index tiếp tục giằng co dưới vùng kháng cự 1.890–1.900 điểm, do đó giai đoạn điều chỉnh ngắn hạn vẫn chưa được xác nhận kết thúc. Tuy nhiên, sự cải thiện của dòng tiền trong ba phiên gần đây đang làm gia tăng xác suất chỉ số vượt vùng kháng cự này và kiểm định lại vùng đỉnh gần 1.930 điểm trong thời gian tới.
- Xét về rủi ro, tương tự phiên 26/05, VN-Index chịu tác động tiêu cực về điểm số từ nhóm Vingroup. Tuy nhiên, dòng tiền trên phần còn lại của thị trường đã cải thiện rõ hơn trong ba phiên gần đây, qua đó làm giảm rủi ro xuất hiện nhịp điều chỉnh mạnh. Trong trường hợp nhóm Vingroup tiếp tục gây sức ép lên chỉ số, vùng 1.840–1.850 điểm sẽ đóng vai trò hỗ trợ ngắn hạn.

Cổ phiếu khuyến nghị theo PTKT



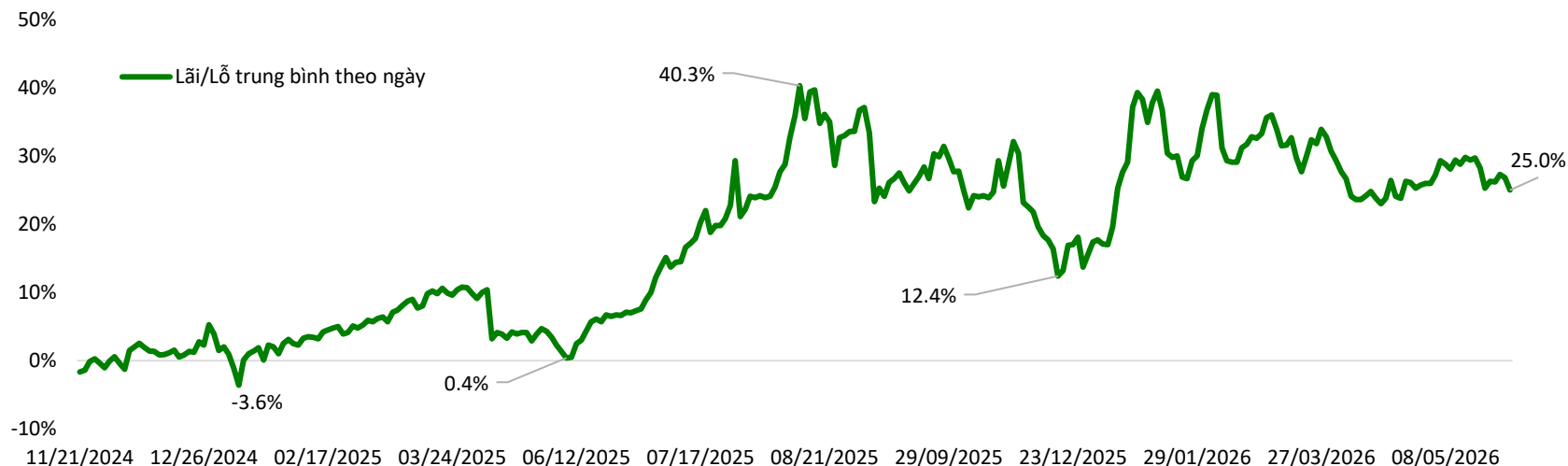
VCB

- VCB có tín hiệu tăng giá trong ngắn và trung hạn khi vận động trên các đường MA20 và MA200.
- Các phiên điều chỉnh giảm gần đây đi kèm thanh khoản thấp cho thấy áp lực bán được tiết chế, tạo điều kiện cho cổ phiếu tiếp tục tăng giá. Khuyến nghị mở mới ngắn hạn VCB với mục tiêu tại 70.000.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
63.500-64.200	70.000	62.000

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
SAB	29/04/2026		Đang mở	47,750	47,500	0.5%	46,000	53,600		
VPL	07/05/2026		Đang mở	91,700	88,000	4.2%	88,000	105,000	90,000	



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VHM	147,400	-4.16%	-7.82%	605,433	-5.678	15,766	2.3	9.4	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
VIC	210,800	-1.03%	-7.01%	1,624,431	-3.781	1,506	11.0	140.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VPL	91,700	-4.18%	0.11%	164,446	-1.549	1,405	4.3	65.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	33,650	2.28%	3.70%	238,452	1.225	3,677	1.4	9.2	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	28,050	1.63%	5.06%	222,547	0.818	3,314	1.3	8.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VRE	31,250	-4.43%	-6.72%	71,010	-0.710	3,025	1.4	10.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GEE	112,000	3.90%	-5.00%	71,736	0.630	5,285	9.4	21.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
STB	68,300	-1.87%	-4.61%	128,760	-0.542	2,454	2.1	27.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GAS	81,500	-1.21%	-9.14%	196,655	-0.537	4,808	2.8	17.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MWG	80,000	1.91%	3.63%	117,474	0.506	5,552	3.3	14.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BID	43,300	-0.69%	-1.37%	315,227	-0.489	4,392	1.7	9.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACB	25,200	1.61%	11.26%	129,444	0.471	3,167	1.3	8.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
OCB	12,000	5.73%	9.09%	31,957	0.412	1,604	0.9	7.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VCB	64,200	-0.31%	-0.62%	536,434	-0.375	4,301	2.3	14.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIB	16,700	2.77%	6.37%	56,847	0.355	2,231	1.2	7.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
THD	101,000	9.90%	57.57%	38,885	4.339	271	8.8	372.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	158,600	-2.10%	0.06%	31,720	-0.750	13,090	5.3	12.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NVB	11,700	-1.68%	9.35%	22,518	-0.426	43	1.6	270.2	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
NTP	60,900	2.87%	3.91%	10,416	0.337	6,053	2.5	10.1	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVI	78,700	1.55%	1.29%	18,435	0.322	5,641	2.1	14.0	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
KSF	85,300	0.35%	2.77%	76,752	0.305	14,074	4.4	6.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
IDC	43,300	-1.59%	-1.14%	16,432	-0.295	4,899	2.4	8.8	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
DHT	67,900	3.19%	-0.15%	6,150	0.221	457	5.6	148.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIF	15,600	3.31%	2.63%	5,460	0.204	1,382	1.1	11.3	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
OCH	8,800	10.00%	44.26%	1,760	0.198	402	1.1	21.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	96,000	2.24%	-1.94%	293,089	0.043	3,657	6.6	26.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CC1	34,000	-7.86%	-2.86%	13,608	-0.007	589	3.1	58.0	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SJG	23,000	9.52%	9.52%	10,115	0.006	3,937	1.3	5.7	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
TSJ	33,900	-14.82%	-2.31%	3,669	-0.004	1,361	4.1	36.0	Tiêu cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VCR	41,900	5.01%	17.37%	8,799	0.003	-496	6.0	-84.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
DCV	152,000	9.35%	4.83%	4,337	0.003	0	0.0	0.0	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SEA	41,500	-6.74%	-6.74%	5,191	-0.002	1,641	2.1	25.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
OIL	14,800	-1.99%	-5.73%	15,330	-0.002	892	1.4	16.6	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tích cực
SNZ	30,000	2.39%	2.39%	11,272	0.002	3,164	1.5	9.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VEA	35,200	-0.56%	0.57%	46,804	-0.002	5,743	1.6	6.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính

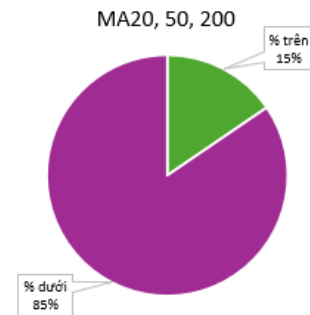
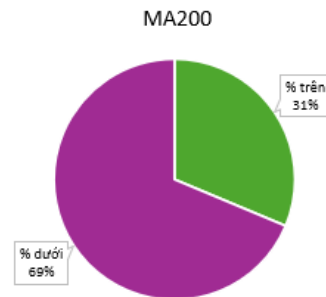
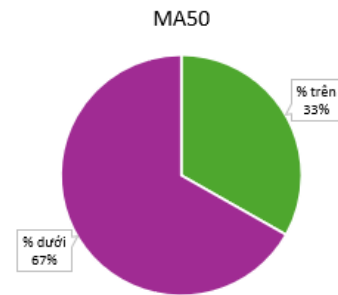
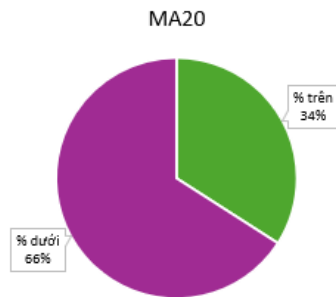
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ABB	15,600	0.6%	10.4	10.6	6,946	15,500	1.2	4.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TVN	11,900	1.7%	24.7	9.6	7,000	11,700	0.9	12.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAF	53,300	1.9%	44.2	30.5	19,637	52,500	3.9	17.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
OCH	8,800	10.0%	5.0	1.0	5,400	8,000	1.1	21.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DGC	47,750	-0.3%	47.7	143.6	47,900	103,379	1.2	6.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DTD	14,500	-0.7%	5.2	3.8	14,600	23,200	0.7	6.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CRC	7,170	-6.9%	22.8	19.6	7,700	12,650	0.6	9.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CCL	4,390	-4.8%	5.3	0.5	4,610	7,820	0.4	11.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
OCB	12,000	5.7%	141.0	24.7	9,309	14,600	0.9	7.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
AGX	177,600	-11.0%	8.8	0.9	133,000	285,000	1.3	3.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VIB	16,700	2.8%	460.0	108.5	14,804	22,375	1.2	7.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
TTA	10,600	2.9%	18.8	4.1	9,905	12,400	0.8	7.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NT2	24,000	5.0%	42.0	21.7	17,324	28,900	1.4	5.4	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			27/05/2026	26/05/2026	25/05/2026	22/05/2026	21/05/2026	20/05/2026	19/05/2026	18/05/2026
VNINDEX	MA200	Trên	25%	26%	25%	26%	26%	26%	28%	29%
		Dưới	75%	74%	75%	74%	74%	74%	72%	71%
	MA50	Trên	38%	37%	33%	32%	34%	32%	38%	43%
		Dưới	62%	63%	67%	68%	66%	68%	62%	57%
	MA20	Trên	36%	31%	26%	29%	28%	27%	32%	39%
		Dưới	64%	69%	74%	71%	72%	73%	68%	61%
VN30	MA200	Trên	43%	47%	43%	47%	47%	47%	50%	50%
		Dưới	57%	53%	57%	53%	53%	53%	50%	50%
	MA50	Trên	70%	70%	60%	50%	60%	57%	57%	63%
		Dưới	30%	30%	40%	50%	40%	43%	43%	37%
	MA20	Trên	47%	40%	30%	33%	37%	43%	47%	60%
		Dưới	53%	60%	70%	67%	63%	57%	53%	40%
HNX	MA200	Trên	32%	33%	33%	33%	32%	32%	32%	33%
		Dưới	68%	67%	67%	67%	68%	68%	68%	67%
	MA50	Trên	36%	37%	35%	36%	35%	36%	37%	38%
		Dưới	64%	63%	65%	64%	65%	64%	63%	62%
	MA20	Trên	32%	33%	33%	33%	32%	32%	32%	33%
		Dưới	68%	67%	67%	67%	68%	68%	68%	67%
UPCOM	MA200	Trên	32%	32%	31%	33%	30%	29%	31%	32%
		Dưới	68%	68%	69%	67%	70%	71%	69%	68%
	MA50	Trên	31%	32%	31%	31%	31%	30%	31%	32%
		Dưới	69%	68%	69%	69%	69%	70%	69%	68%
	MA20	Trên	34%	35%	35%	34%	35%	34%	35%	35%
		Dưới	66%	65%	65%	66%	65%	66%	65%	65%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 15		Tháng 5															Tháng 4				
		27	26	25	22	21	20	19	18	15	14	13	12	11	08	07	06	05	04	29	28
1	Ngân hàng	58	52	48	48	49	50	53	54	55	54	54	55	57	58	57	54	53	53	54	54
2	Dịch vụ tài chính	53	51	49	42	39	42	47	46	44	44	43	44	44	47	52	43	38	35	38	36
3	Tài nguyên Cơ bản	52	52	51	48	45	47	50	50	52	57	56	56	56	62	61	55	53	54	54	56
4	Du lịch và Giải trí	48	48	43	45	45	43	37	42	47	50	51	50	51	59	59	57	54	55	52	47
5	Thực phẩm và đồ uống	45	45	47	46	45	47	47	48	48	49	49	52	52	55	55	53	49	52	53	55
6	Hàng & Dịch vụ Cộn...	43	43	43	48	51	53	55	53	52	54	52	52	52	53	53	51	48	46	45	47
7	Hóa chất	42	41	42	44	46	47	53	53	50	51	50	49	48	52	55	52	51	44	43	42
8	Bất động sản	41	39	38	38	43	48	53	55	55	53	54	54	56	63	65	63	63	64	62	60
9	Điện, nước & xăng d...	41	42	37	38	37	40	40	40	40	38	36	35	36	38	40	37	35	32	29	32
10	Dầu khí	39	42	46	53	57	56	62	62	56	57	50	41	37	40	46	50	43	27	29	33
11	Xây dựng và Vật liệu	38	39	28	30	29	31	32	33	37	42	43	44	45	50	53	54	53	56	56	57
12	Bán lẻ	34	33	32	32	30	28	27	31	37	38	37	39	43	51	46	44	42	40	47	48
13	Ô tô và phụ tùng	31	28	28	29	31	33	31	31	31	31	32	33	39	45	48	45	46	39	44	49
14	Công nghệ Thông tin	27	26	28	29	28	26	22	20	17	16	12	12	13	17	17	19	17	20	19	16
15	Hàng cá nhân & Gia ...	23	24	24	25	24	24	25	25	26	28	28	29	34	40	38	33	34	36	41	41

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCB	64,200	-0.3%	-0.6%	536,434	2.3	14.9	4,301	268.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	54,000	-0.2%	3.3%	161,313	3.3	14.4	3,738	68.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACB	25,200	1.6%	11.3%	129,444	1.3	8.0	3,167	1,014.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VEA	35,200	-0.6%	0.6%	46,804	1.6	6.1	5,743	7.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
MSB	15,000	2.4%	4.2%	46,800	1.1	8.0	1,884	459.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABB	15,600	0.6%	2.0%	21,777	1.2	4.9	3,199	10.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
F88	156,200	0.1%	5.0%	17,297	7.1	24.0	6,543	12.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
EVF	13,850	-0.4%	3.4%	10,534	1.0	11.4	1,210	146.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TVN	11,900	1.7%	30.8%	7,899	0.9	12.9	907	24.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PAN	33,050	-1.3%	2.6%	6,904	1.2	6.0	5,506	49.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PET	50,000	-3.8%	4.8%	5,336	2.2	18.1	2,758	55.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAF	53,300	1.9%	4.3%	3,261	3.9	17.6	3,033	44.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VVS	120,500	4.6%	3.3%	2,594	3.2	5.6	21,443	41.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
OCH	8,800	10.0%	44.3%	1,760	1.1	21.9	402	5.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HHP	14,950	0.3%	0.3%	1,294	1.3	26.4	567	25.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSF	85,300	0.4%	2.8%	76,752	4.4	6.1	14,074	7.4	Tích cực	7.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
POW	14,050	2.9%	1.4%	43,103	1.1	12.5	1,122	197.4	Tích cực	7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NAB	12,450	0.8%	1.2%	25,632	1.0	5.7	2,194	25.8	Tích cực	7.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VPI	62,300	2.5%	2.1%	19,939	3.8	72.1	865	117.6	Tích cực	7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NTP	60,900	2.9%	3.9%	10,416	2.5	10.1	6,053	8.7	Tích cực	7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SZC	24,700	-0.8%	-2.8%	4,446	1.4	18.9	1,309	14.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TV2	30,200	1.0%	-7.1%	2,039	1.5	15.3	1,971	9.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
AGX	177,600	-11.0%	-23.8%	1,970	1.3	3.8	48,433	8.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
CRC	7,170	-6.9%	-12.0%	765	0.6	9.3	772	22.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CCL	4,390	-4.8%	-7.6%	262	0.4	11.5	381	5.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VNM	58,800	-0.5%	-0.5%	122,889	3.7	12.0	4,914	175.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	76,500	-0.6%	1.2%	110,613	3.0	23.4	3,268	251.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
KBC	30,750	-1.8%	-0.6%	28,959	1.2	18.0	1,714	35.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	131,000	0.6%	-0.8%	22,310	5.0	24.4	5,368	23.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	47,750	-0.3%	-2.2%	18,134	1.2	6.9	6,911	47.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCG	20,800	0.2%	-0.5%	13,447	1.2	3.2	6,432	58.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SIP	51,800	0.0%	-0.4%	12,541	2.3	9.6	5,392	11.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VHC	58,300	-2.0%	0.2%	12,211	1.2	8.8	6,660	23.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
CTD	73,800	-0.4%	-1.2%	8,253	0.9	9.8	7,565	79.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KOS	37,800	-0.5%	-1.3%	8,183	3.5	430.8	88	11.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ANV	22,100	-0.5%	-0.9%	5,884	1.6	5.5	3,992	6.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HHS	11,800	-1.7%	-2.5%	5,097	0.6	1.4	8,383	15.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SCS	51,600	-0.2%	-0.8%	4,896	2.9	7.0	7,391	5.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VC3	26,000	-0.8%	-0.4%	3,599	2.4	31.6	824	32.2	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
KHG	5,060	0.2%	-0.6%	2,274	0.4	34.1	149	17.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	12,150	-3.95%	-6.54%	25,500	101.6%	(143)	1.0	-84.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	47,750	-0.31%	-2.15%	91,200	90.4%	6,911	1.2	6.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	23,000	-1.29%	2.91%	42,600	82.8%	1,077	1.4	21.4	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	26,400	-0.75%	2.92%	45,800	72.2%	1,599	1.0	16.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	24,700	-0.80%	-2.76%	42,400	70.3%	1,309	1.4	18.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TV2	30,200	1.00%	-7.08%	49,000	63.9%	1,971	1.5	15.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	24,150	-0.41%	1.39%	38,900	60.4%	2,499	1.5	9.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	14,800	1.37%	2.07%	23,100	58.2%	1,676	0.8	8.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FPT	73,600	-1.21%	-5.28%	116,600	56.5%	5,691	3.2	12.9	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
PVS	38,500	0.00%	-6.55%	60,000	55.8%	3,781	1.3	10.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VGC	43,300	0.00%	-0.92%	66,800	54.3%	2,896	2.2	15.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	24,050	2.34%	1.48%	36,200	54.0%	1,798	1.3	13.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLC	21,600	0.00%	-6.90%	31,900	47.7%	(99)	1.4	-219.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSI	27,900	-0.36%	2.39%	40,800	45.7%	2,153	1.8	13.0	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	35,350	0.28%	0.43%	50,000	41.8%	4,906	1.5	7.2	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	25,400	-0.39%	3.25%	36,000	41.2%	3,442	1.4	7.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVT	22,100	-0.90%	-6.95%	30,800	38.1%	2,433	1.2	9.1	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tích cực
MCH	132,200	0.30%	0.92%	181,700	37.9%	5,341	10.0	24.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VPB	28,050	1.63%	5.06%	38,000	37.7%	3,314	1.3	8.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	131,000	0.61%	-0.76%	178,800	37.3%	5,368	5.0	24.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

Managing Director

Brokerage

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn